

Số: 184 /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày 28 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động KH&CN năm 2020 và kế hoạch năm 2021

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2020

1. Công tác tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản về chính sách và quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Nhiều chủ trương, chính sách về lĩnh vực KH&CN được ban hành và triển khai thực hiện, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý KH&CN trên địa bàn tỉnh, góp phần khẳng định đóng góp của KH&CN vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiêu biểu như:

- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

- Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030.

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/6/2020 Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 03/08/2020 về việc thành lập Hội đồng KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 – 2025.

- Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 về việc bổ sung Kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế

tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

- Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 15/04/2020 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh triển khai 06 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi (trong đó có 01 nhiệm vụ Bộ KH&CN mới phê duyệt năm 2020 và 05 nhiệm vụ chuyển tiếp); 26 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (trong đó có 07 nhiệm vụ UBND tỉnh phê duyệt mới năm 2020¹ và 19 nhiệm vụ chuyển tiếp); 15 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (trong đó có 07 nhiệm vụ Sở KH&CN phê duyệt mới năm 2020² và 08 nhiệm vụ chuyển tiếp).

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, Sở đã tập trung triển khai có hiệu quả các đề tài, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ nhằm hỗ trợ người nông dân trong sản xuất, canh tác để tạo ra hàng hóa sản phẩm chất lượng tốt, nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong đó tập trung đi sâu nghiên cứu ứng

¹ Các nhiệm vụ “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa”; “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo tồn và phát triển cây Lan Giả Hạc (*Dendrobium anosmum*) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Lan Kim Tuyền (*Anoectochilus* sp) tại vùng Bắc Hướng Hóa”; “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến dịch năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị”; “Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu thành phần sâu bệnh hại, diễn biến một số dịch hại chính và biện pháp quản lý tổng hợp trên giống chanh leo Đài Nông 1 tại Quảng Trị”; “Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

² Các nhiệm vụ: “Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ tại tái Quảng Trị”; “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong nuôi cá lăng tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”; “Đánh giá thực trạng chất lượng đồ chơi trẻ em phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp giảm hom và quy trình trồng cây trà gió và trà gân làm nguyên liệu ở các xã vùng cát ven biển huyện Triệu Phong”; “Ứng dụng máy ép tách nước để sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi và túi biogas để xử lý nước thải chăn nuôi ở quy mô trang trại”; “Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ”;

dụng tiến bộ KH&CN để phát triển “6 cây, 2 con” chủ lực và một số cây trồng, con nuôi có tiềm năng, triển vọng phát triển theo hướng bền vững thông qua tuyển chọn bộ giống có chất lượng, xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. Tiêu biểu như: Nghiên cứu ứng dụng rộng rãi tiến bộ kỹ thuật nuôi cây mô và giâm hom cây lâm nghiệp góp phần quan trọng vào việc trồng rừng kinh tế thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng lên 30% và tăng độ che phủ rừng; nghiên cứu, khảo nghiệm tập đoàn giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao, phục tráng giống HC 95; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc an toàn VietGAHP; nghiên cứu, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học để hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây cam ở vùng đồi K4; nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học để xây dựng, tuyển chọn các giống cà phê chè có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, canh tác tại huyện Hướng Hóa; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển; triển khai mô hình nuôi tôm siêu thâm canh với việc ứng dụng đồng thời nhiều biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào quy trình nuôi tôm, từ đó tăng được mật độ nuôi, tăng năng suất và hạn chế được dịch bệnh; tiến hành nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm Probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản... Ngoài ra, Sở đã tập trung nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm một số loại cây trồng mới, tiềm năng như: cây dược liệu, cây dâu tây chịu nhiệt, cây ổi Đài Loan, hoa Tulyip, hoa lyly, cây sâm Bồ Chính... Nhiều loại cây trồng thông qua các nhiệm vụ KH&CN trồng thử nghiệm đã phát triển tốt.

Đặc biệt, các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi được triển khai trên địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, thiết thực hỗ trợ cho người dân vùng ven biển phát triển sản xuất, ổn định đời sống sau sự cố môi trường biển tháng 4/2016 và tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị*” đến nay đã được nghiệm thu cấp Quốc gia³. Các dự án “*Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị*”⁴; “*Xây dựng*

³ Sau hai năm triển khai, dự án đã tiếp nhận và chuyển giao thành công 7 quy trình chăn nuôi bò cho cán bộ kỹ thuật và người dân; trồng cỏ cao sản ở vùng cát ven biển làm thức ăn cho bò có chất lượng tốt; sử dụng chế phẩm sinh học chế biến rom rạ, ủ chua thức ăn thô xanh làm thức ăn cho bò; đào tạo được đội ngũ cán bộ cơ sở nắm được vững quy trình chăn nuôi bò; tập huấn cho người dân kỹ thuật về chăn nuôi. 48 hộ tham gia với 144 bò cái lai, trong đó đã phối giống 92 con, bê lai ra đời 47 con; hơn 3,6 ha cỏ trồng năng suất đạt 160 -200 tấn/ha; lượng rom rạ được xử lý đạt trên 100 tấn; thức ăn xanh được ủ chua 200 m³. 100% chuồng trại được nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới. Đã tiếp nhận và ứng dụng đầy đủ, đảm bảo các quy trình công nghệ. Bò sinh trưởng và phát triển tốt, bê lai có ngoại hình đẹp, khối lượng sơ sinh cao. 100% người dân tham gia dự án thay đổi phương thức chăn nuôi.

⁴ Đã xây dựng mô hình sản xuất giống nấm dịch thể cấp I, cấp II và cấp III (nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm linh chi, nấm Sò đùi gà) với hệ sợi đồng đều, đẹp, lượng sinh khối dày, đồng nhất; xây dựng nhà nuôi trồng nấm diện tích 100 m² và cấp bịch nấm cho 75 hộ dân với số lượng gần 700.000 bịch phối các loại; hình thành mô hình sơ chế,

*mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan hồ điệp, hoa lily tại Quảng Trị*⁵; “*Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc an toàn theo VietGAHP tại tỉnh Quảng Trị*”⁶; “*Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn VietGAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị*”⁷ được triển khai theo tiến độ.

- Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ đã tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các nhiệm vụ hoàn thiện, chuyển giao các công nghệ, các mô hình mới gắn với thực tiễn sản xuất của các đơn vị, địa phương. Thông qua các nhiệm vụ KH&CN, nhiều kỹ thuật, công nghệ tiên bộ đã được nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao mang lại kết quả cao. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã làm chủ, chuyển giao và sẵn sàng chuyển giao 10 quy trình, công nghệ mới phục vụ sản xuất và đời sống, tiêu biểu như: Quy trình sản xuất các loại giống cây trồng bằng phương pháp invitro chất lượng cao; quy trình phân lập và nghiên cứu, sản xuất thành công 6 loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất và đời sống; quy trình sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu; quy trình sơ chế, bảo quản các loại nông sản; quy trình sản xuất một số thức uống, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây dược liệu; quy trình chế biến sâu một số sản phẩm; quy trình sấy; quy trình sản xuất các loại rau, hoa; quy trình tryồng và thu hái cây dược liệu theo tiêu chuẩn GACP...Ngoài ra, đã nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện, làm chủ quy trình công nghệ sản xuất và thương mại được hơn 10 dòng sản phẩm chế biến khác nhau từ các loại nông sản.

Lĩnh vực công nghệ sinh học có bước tiến mạnh. Các thành tựu trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ tế bào để bảo tồn, phát triển và sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa và cây dược liệu có giá trị kinh tế cao; sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; lĩnh vực sinh học phân tử...đã đóng góp quan trọng phục vụ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư và Chỉ thị 06-CT/TU ngày 01/8/2006 của BTV Tỉnh uỷ về “đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước”.

Trạm nghiên cứu Ứng dụng Bắc Hướng Hóa là nơi tập trung triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao với các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học và hệ thống nhà kính hiện đại ứng dụng công nghệ 4.0 để theo dõi, giám sát, điều khiển từ xa quá trình sản xuất và vận hành hệ thống, áp dụng thành công

chế biến nấm và sản xuất được 110 kg sản phẩm bảo vệ sức khỏe linh chi hoà tan được kiểm nghiệm công bố chất lượng.

⁵ Đã tiếp nhận và làm chủ được quy trình công nghệ nuôi cấy mô lan Hồ điệp trong phòng thí nghiệm, quy trình công nghệ ra ngôi vườn ươm cây hoa lan Hồ điệp trong nhà lưới hiện đại và đang tiếp nhận quy trình công nghệ trồng, chăm sóc hoa lan Hồ điệp thương phẩm trong nhà lưới hiện đại. Triển khai thực hiện mô hình trồng hoa lan Hồ điệp (25.000 cây); mô hình hoa Lily (2.000 cây); mô hình sản xuất cây giống lan Hồ điệp nuôi cấy mô (ra ngôi được 2.600 cây).

⁶ Đã tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất hạt giống, thâm canh cây lạc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAHP, chế biến và bảo quản lạc sau thu hoạch, dự án đến nay đang tiến hành triển khai mô hình sản xuất 10 ha lạc năng suất cao, 02 ha lạc giống xác nhận.

⁷ Đã tiếp nhận các quy trình công nghệ chăm sóc nuôi dưỡng gà Ri lai nuôi thịt an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAHP và quy trình kỹ thuật nuôi giun quế làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi gà.

khoa học kỹ thuật để triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp và dược liệu. Nhiều nhiệm vụ KH&CN đạt được kết quả cao nhờ ứng dụng có hiệu quả các công nghệ chủ chốt của cuộc CMCN 4.0 như: *Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan hồ điệp, hoa lily tại Quảng Trị; Xây dựng mô hình trồng cây cà chua cherry siêu ngọt, cây Dâu tây chịu nhiệt (Fragaria) tại vùng Bắc Hướng Hóa*; *Nghiên cứu ứng dụng Hệ thống cảm biến trong điều khiển, theo dõi, giám sát từ xa quá trình chăm sóc cây nông nghiệp; Nghiên cứu xây dựng mô hình nhà kính hiện đại phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất một số loại cây trồng có giá trị cao phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Trị; Công trình Nhà lưới trồng thử nghiệm cây dược liệu công nghệ cao...*

- Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đã tập trung hoàn thành, nghiệm thu đánh giá kết quả đề tài “*Địa chí Quảng Trị*”. Đây là một công trình khoa học xã hội nhân văn lớn của tỉnh, tài liệu có giá trị về con người, lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng đất Quảng Trị, phục vụ có hiệu quả cho người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trên nhiều lĩnh vực khoa học, văn hóa cũng như những người làm công tác quản lý ở Trung ương và địa phương; công trình Địa chí Quảng Trị đã được UBND tỉnh đưa vào kế hoạch xuất bản vào năm 2021. Nhiều đề tài nghiên cứu đã đề xuất được giải pháp, chính sách hữu ích cho Lãnh đạo tỉnh và các ngành, địa phương trong các lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần, xúc tiến thương mại sản phẩm, giải quyết việc làm. Tiêu biểu như “*Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối cung - cầu hàng hóa hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế*”⁸; “*Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển*”⁹; “*Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các điệu hò trên đất Quảng Trị*”¹⁰ ...

- Công tác hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025:

⁸ Đề tài đã đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp thực hiện kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp nông thôn, nông nghiệp sạch của hội viên, phụ nữ phù hợp, có tính khả thi. Thông qua đề tài đã xây dựng thí điểm 03 mô hình kết nối cung cầu sản phẩm nhằm giới thiệu, nâng cao kết nối cung cầu giữa người bán và người mua các sản phẩm nông nghiệp sạch của hội viên, phụ nữ bước đầu góp phần giải quyết đầu ra cho một số sản phẩm của địa phương, thúc đẩy hội viên phụ nữ sản xuất, tiêu dùng sạch, an toàn và hình thành mạng lưới kết nối, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm; 01 mô hình xây dựng và quảng bá và thương mại sản phẩm thông qua mạng xã hội, từ đó, thúc đẩy việc đưa các sản phẩm sản xuất an toàn của hội viên, phụ nữ đến với người tiêu dùng.

⁹ Đề tài đã xác định 6 phẩm chất nổi trội, đặc trưng của con người Quảng Trị. Cùng với những phẩm chất tốt đẹp, đề tài cũng nêu một số biểu hiện còn hạn chế đằng sau 6 phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục và từng bước bồi đắp, hình thành những phẩm chất mới của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

¹⁰ Đề tài hướng đến mục tiêu nghiên cứu, thống kê, phân tích đánh giá giá trị các điệu hò đã từng tồn tại và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hai điệu hò chính Hò Mái dẫy và Hò Giã gạo. Đồng thời, định hướng việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể này trong cộng đồng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; phục vụ giáo dục và hỗ trợ phát triển thương mại du lịch; hướng đến trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia...

Thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh, năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho 36 đối tượng/dự án với tổng kinh phí 1.129 triệu đồng. Như vậy, cho đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cấp kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh cho 48 đối tượng/dự án với tổng kinh phí 1.587,160 triệu đồng. Qua thực hiện đã thiết thực hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

3. Công tác quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ

- Năm 2020 Sở đã tham gia ý kiến thẩm định công nghệ 43 dự án đầu tư. Đồng thời đã tiến hành khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện thẩm định công nghệ đối với các dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư đến nay đã khởi công và đi vào hoạt động nhằm tham mưu UBND tỉnh và các đơn vị liên quan các giải pháp thực hiện. Công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp được chỉ đạo thực hiện thường xuyên trong năm.

- Nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/06/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở tích cực đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu, góp phần nâng cao chất lượng, danh tiếng của các sản phẩm nổi tiếng, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Năm 2020, Sở đã hướng dẫn hồ sơ xác lập 19 nhãn hiệu các loại (09 nhãn hiệu tập thể, 01 nhãn hiệu chứng nhận và 09 nhãn hiệu thông thường). Thông qua triển khai các đề tài, dự án KH&CN, Sở đã hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho nhiều sản phẩm đặc thù của địa phương. Đề tài “*Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận Nước mắm Cửa Việt*” đã tiến hành hỗ trợ quản lý và phát triển nhãn hiệu thông qua việc xây dựng hệ thống, công cụ quản lý nhãn hiệu; triển khai thí điểm mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu; hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa...góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đề tài “*Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị*” hướng đến mục tiêu xây dựng Chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng, tạo dựng uy tín cho sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị trên thị trường, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của người sản xuất một số sản phẩm chè vàng tại tỉnh Quảng Trị. Dự án “*Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Nước mắm Mỹ Thủy*” đã hình thành được hệ thống các tiêu chí để chứng nhận cho sản phẩm được xác định kèm theo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xác định các tiêu chí đó; mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận được tổ chức, củng cố và

hoàn thiện; hệ thống các văn bản về quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và kiểm soát chất lượng sản phẩm được ban hành và triển khai trên thực tế; hệ thống các phương tiện quảng bá nhãn hiệu chứng nhận được triển khai và áp dụng...

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị nhằm khơi dậy những ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, từ đó tìm kiếm, chọn lọc, tôn vinh các dự án xuất sắc nhằm ươm tạo, hỗ trợ thông qua các chương trình, đề tài, dự án KH&CN; góp phần hiện thực hóa và nhân rộng các sáng kiến, các ý tưởng, các sản phẩm, dự án khởi nghiệp tiềm năng. Đến nay, Sở đã tổ chức Hội đồng chấm điểm, bình xét và đang hoàn thiện các thủ tục để trao giải cuộc thi. Ngoài ra, năm 2020, Sở đã phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp với chủ đề “Thúc đẩy khát vọng, đam mê khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên”. Sở tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cung cấp tài liệu về chủ trương, chính sách trong hỗ trợ khởi nghiệp cho đối tượng là Đoàn thanh niên; tham dự Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Hà Nội.

- Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ được duy trì, nguồn phóng xạ tại cơ sở được kiểm soát theo quy định. Năm 2020 đã cấp 12 Giấy phép cho 12 đơn vị sử dụng thiết bị x-quang trong y học; phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo – Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức Lớp tập huấn đào tạo về An toàn bức xạ và hạt nhân và cấp chứng nhận đào tạo cho 47 nhân viên bức xạ trong y tế và trong công nghiệp.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Năm 2020, Sở đã triển khai, quán triệt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản, chính sách, quy định của pháp luật về công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng bằng nhiều hình thức. Tổ chức 08 lớp tập huấn về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong sản xuất kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; kinh doanh xăng dầu, gas, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện điện tử; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng, mã số mã vạch cho 336 học viên cho đối tượng sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc: Đã tiếp nhận và xử lý 20 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa điện -điện tử của 03 doanh nghiệp nhập khẩu cho 20 lô hàng; 09 hồ sơ công bố hợp chuẩn của 02 doanh nghiệp. Hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng và áp dụng 02 Tiêu chuẩn cơ sở.

Trong công tác quản lý đo lường: Đã phối hợp với Cục thuế tỉnh thực hiện dán tem niêm phong trên công tơ tổng của 10 cột đo xăng dầu; theo dõi 20 đơn vị thực hiện thủ tục sửa chữa và báo cáo sau sửa chữa cột đo xăng dầu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Công tác kiểm tra chất lượng hàng hoá xuất nhập khẩu: Tiếp nhận đăng ký 23 bộ hồ sơ của 04 đơn vị nhập khẩu về kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu gồm số lượng khai báo 36.797 hàng hóa thiết bị điện; 23,851 tấn thép không hợp kim cán phẳng. Trong đó 05 bộ hồ sơ của 02 đơn vị nhập khẩu được miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu với số lượng khai báo 9030 hàng hóa thiết bị điện.

Công tác kiểm tra: Đã chủ trì 5 đợt kiểm tra tại 1.849 cơ sở/hộ kinh doanh/doanh nghiệp và 12 chợ. Các đối tượng kiểm tra gồm: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); vàng trang sức, mỹ nghệ; các hộ kinh doanh có sử dụng cân đồng hồ lò xo, các hộ sản xuất; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm; thiết bị điện – điện tử; hàng đóng gói sẵn; cân ô tô... với tổng số 6.269 lô/sản phẩm/mẫu và 2.540 phương tiện đo. Kết quả: Đoàn kiểm tra đã yêu cầu tiêu hủy 27 khẩu súng, 11 kiếm bằng nhựa mang tính chất kích động bạo lực. Đồng thời, yêu cầu các hộ kinh doanh bổ sung bản sao chứng nhận hợp quy, liên hệ với nhà cung cấp để khắc phục về nhãn và gắn dấu CR theo đúng quy định; định lượng lại các lô hàng không đạt yêu cầu về đo lường; kiểm định lại hoặc trang bị các phương tiện đo đã hết thời hạn kiểm định/các phương tiện không đáp ứng yêu cầu và yêu cầu Ban quản lý các chợ thu giữ và xử lý theo quy định các phương tiện đo không đạt yêu cầu về đo lường.

5. Công tác thanh tra KH&CN

Công tác thanh tra được tăng cường, đã xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần hạn chế hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, từng bước chấn chỉnh và đưa hoạt động kinh doanh vào nề nếp.

Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh, các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra, trong đó 01 cuộc thanh tra đột xuất về sở hữu trí tuệ (Quyết định số 360/QĐ-SKHHCN ngày 26/12/2019 về việc Thanh tra giải quyết khiếu nại về sở hữu công nghiệp) tại Công ty trách nhiệm hữu hạn XiKa - Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và 01 cuộc thanh tra chuyên ngành (Quyết định số 162/QĐ-SKHHCN ngày 05/6/2020 về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch) tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, địa chỉ: Số 02 Nguyễn Trãi, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và các đơn vị trực thuộc.

Thông qua hoạt động thanh tra đã góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các cuộc thanh tra được triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, phối hợp với các ngành để không chông chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra.

6. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

6.1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm định phương tiện đo, thử nghiệm mẫu hàng hóa được tăng cường. Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thương mại hóa sản phẩm được chú trọng. Nhiệm vụ đo lường, phân tích, thử nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hoá; thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; kiểm tra định kỳ phương tiện đo tại các chợ nông thôn... đã phục vụ có hiệu quả và ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Năng lực kiểm định, thử nghiệm từng bước được nâng cao, chất lượng dịch vụ kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Năm 2020 đã tổ chức triển khai công tác kiểm định các phương tiện đo nhóm II theo quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 cho khách hàng trên địa bàn tỉnh với tổng số 7.760 phương tiện đo; thử nghiệm 4.120 mẫu sản phẩm, hàng hóa.

6.2. Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN

Trung tâm ngày càng phát huy vai trò đầu mối trong công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Năm 2020, Trung tâm đã triển khai nhiều mô hình đạt kết quả cao như: *Sản xuất thử nghiệm Đông trùng hạ thảo trên ký chủ nhộng tằm tươi và Đông trùng hạ thảo ngâm mật ong tại Bắc Hương Hóa; Ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân giống và trồng thử nghiệm một số cây lá cảnh trang trí có giá trị kinh tế cao tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hương Hóa; Nghiên cứu, xây dựng quy trình sản xuất cây giống hoa Chuông, hoa Đồng tiền lùn bằng hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời; Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm bột chanh leo bằng công nghệ sấy tiên tiến...* Tổ chức 09 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đời sống, sản xuất cho người dân trên địa bàn với trên 200 lượt người tham dự (07 lớp tập huấn và chuyển giao kỹ thuật Ứng dụng chế phẩm vi sinh Nitro-QTMIC và Perfect-QTMIC trong nuôi tôm thẻ chân trắng; 01 lớp tập huấn Kỹ thuật chăn nuôi bò và một số phương pháp chế biến thức ăn nuôi bò; 01 lớp Kỹ thuật trồng hoa Cúc thương phẩm).

Công tác thông tin KH&CN đảm bảo hiệu quả, nhanh chóng, kịp thời; chất lượng thông tin ngày càng được nâng cao. Đã tuyên truyền có hiệu quả các kết quả công tác nghiên cứu triển khai, tập trung tuyên truyền về các công nghệ mới có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn¹¹. Đặc biệt năm 2020 đã xuất bản 12 Bản tin Thông tin KH&CN dạng điện tử đã giúp quá trình chuyển tải thông tin nhanh hơn, tiện ích hơn và tiết kiệm kinh phí.

¹¹ Năm 2020 đã xuất bản 04 số Đặc san KH&CN, 12 bản tin Thông tin KH&CN; phối hợp với Đài PT-TH tỉnh và Báo Quảng Trị xây dựng và phát sóng 28 chuyên mục trên Đài PT-TH tỉnh và 24 bài trên Báo Quảng Trị; Phối hợp phát sóng 45 tin hoạt động KH&CN trong chương trình thời sự trên Đài PT-TH tỉnh; Tuyên truyền các kết quả nghiên cứu KH&CN nổi bật của địa phương trên các Báo, Đài Trung ương với 15 tin và 02 phóng sự. Cập nhật lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN Quảng Trị 1.615 tin; 04 số Đặc san KH&CN; 24 phim chuyên mục KH&CN; 46 Bản tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo; 227 văn bản của các Sở, ngành; các cơ sở dữ liệu KH&CN; các chuyên mục thường xuyên và không thường xuyên...

Công tác thống kê KH&CN: Phối hợp với Cục Thông tin KH&CN Quốc Gia thực hiện các cuộc điều tra định kỳ; Triển khai thu thập số liệu báo cáo thống kê ngành KH&CN, triển khai điều tra thống kê các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh về KH&CN năm 2020; Thực hiện công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (13 nhiệm vụ); Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN (10 nhiệm vụ).

Truyền thông và quảng bá thương hiệu một số sản phẩm tiêu biểu của địa phương tại trang *Sanphamquangtri.com*; trên sàn thương mại điện tử như Shopee, Sendo.; duy trì hợp tác cung cấp các sản phẩm KH&CN với các đại lý, nhà thuốc trên địa bàn; tham gia gian hàng triển lãm về Công nghệ sinh học và Công nghệ cao trong nông nghiệp tại thành phố Huế...

7. Công tác cải cách hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Công tác thống kê, rà soát và trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu về nội dung lẫn tiến độ. Tiếp tục thực hiện hiện đại hoá nền hành chính, hiện đại hoá công sở; xây dựng lề lối, tác phong công chức, bố trí nơi làm việc khoa học, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng thông tin của Sở đầy đủ, đúng quy định.

Sở nâng cấp thường xuyên Cổng thông tin điện tử KH&CN nhằm thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng... để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân tiếp cận dễ dàng. Công tác ứng dụng hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp nội bộ thực hiện nghiêm túc đảm bảo trao đổi, thảo luận công việc hiệu quả. Sở thực hiện áp dụng 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, năm 2020 không có hồ sơ trễ hẹn.

Với vai trò là cơ quan thường trực ISO của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001. Đã phối hợp Công ty Tư vấn phát triển doanh nghiệp Á Châu – AHEAD tập huấn, đào tạo, hướng dẫn cho 16 phường, xã, thị trấn xây dựng áp dụng mới Hệ thống quản lý chất lượng năm 2020; Phối hợp các sở ngành cấp tỉnh, Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng các huyện, thị xã, tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVNISO 9001:2008 đang áp dụng. Đã kiểm tra hoạt động xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Sở ngành cấp tỉnh; Kiểm tra hoạt động duy trì áp

dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND các phường, xã, thị trấn áp dụng từ 2015-2019; Kiểm tra hoạt động xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND các phường, xã, thị trấn mới xây dựng áp dụng năm 2020.

8. Công tác tăng cường tiềm lực KH&CN, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Năm 2020, Sở KH&CN tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành cho các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học thuộc các trung tâm, trạm, trại đảm bảo đủ năng lực nghiên cứu và làm chủ được các công nghệ tiên tiến, triển khai ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống. Các hệ thống nhà lưới, nhà màng và nhiều máy móc thiết bị hiện đại khác trong lĩnh vực công nghệ sinh học cũng đã được đầu tư nâng cấp. Đặc biệt, để xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hương Hóa, Sở đã từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng và hệ thống nhà xưởng hiện đại phục vụ sản xuất như: hệ thống nhà kính với đầy đủ các trang thiết bị; hệ thống tưới tự động, nhỏ giọt; hệ thống cảm biến tự động; hệ thống làm mát, giữ nhiệt; hệ thống Camera theo dõi; hệ thống điều hành, vận hành từ xa qua Internet...

Bộ máy tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ được tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Các phòng chuyên môn thuộc Sở đã được sắp xếp giảm từ 07 phòng còn 05 phòng; các phòng chuyên môn của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sắp xếp giảm từ 03 phòng còn 02 phòng. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chuyển dần hoạt động của các đơn vị sang cơ chế thị trường, giảm bớt sự bao cấp của nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và các đơn vị sự nghiệp công lập nói riêng. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở gồm Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN là các đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ). Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN sau khi hợp nhất đã đi vào hoạt động hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2020, trong điều kiện khó khăn do dịch bệnh và thiên tai, Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh. Toàn ngành đã thực hiện

tái cơ cấu trên các lĩnh vực, đổi mới toàn diện và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 được ngành khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện. Chủ động đi đầu trong các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0 mang lại kết quả tích cực. Công tác tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 đã thiết thực hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN đã tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới phục vụ phát triển một số sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sâu các sản phẩm đặc sản tỉnh Quảng Trị đem lại kết quả nổi bật, nhiều sản phẩm KH&CN đã được thương mại hóa. Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống của tỉnh có những bước tiến bộ lớn. Công tác quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của tỉnh sau khi được bảo hộ được chú trọng. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thử nghiệm, kiểm định... tạo niềm tin cho người tiêu dùng đối với chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng, tạo thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm. Công tác kiểm tra, thanh tra về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa góp phần quan trọng đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng trong đo lường, chất lượng, góp phần vào việc ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc xuất xứ.

2. Khó khăn, hạn chế

Năm 2020, hoạt động KH&CN của tỉnh đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế trong quá trình CNH-HĐH, hoạt động KH&CN còn nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hoạt động khoa học và công nghệ chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức, nhiều địa phương đã xác định KH&CN là khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội nhưng chưa có giải pháp cụ thể, chưa tạo được phong trào sâu rộng trong nhân dân và các doanh nghiệp. Nhiều mô hình ứng dụng thành công các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ chậm được nhân rộng. Trình độ ứng dụng công nghệ trong sản xuất và đời sống còn thấp. Chính sách thu hút nguồn lực khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu.

Mặt khác, năm 2020, do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; trên địa bàn tỉnh thiên tai, bão lụt lịch sử đã gây thiệt hại nặng nề, gây khó khăn đến toàn bộ hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn. Trong bối cảnh đó,

hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh cũng chịu một số ảnh hưởng lớn. Nhiều mô hình, dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh chịu nhiều thiệt hại. Cơ sở vật chất của một số trung tâm, trạm thực nghiệm KH&CN bị hư hỏng. Hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng bị gián đoạn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện *Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN* mạnh mẽ hơn nữa để KH&CN trở thành đòn bẩy của công cuộc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Tập trung thực hiện có hiệu quả *Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*. Đẩy mạnh các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Các nhiệm vụ, giải pháp tập trung chỉ đạo, điều hành như sau:

1. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển các lĩnh vực KH&CN theo hướng gắn kết chặt chẽ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, địa phương. Xây dựng định hướng phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030 và quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả những chính sách mang tính đột phá để khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, dịch vụ công; nhất là hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ công; tập trung nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Triển khai thực hiện Dự án “*Phát triển cơ sở vật chất-kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*” với mục tiêu hình thành khu dịch vụ tập trung hỗ trợ dịch vụ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong giai đoạn đầu phát triển tiếp cận với nguồn nhân lực, không gian làm việc, thiết bị dùng chung, kết nối đầu tư trong và ngoài nước.

3. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển “6 cây, 2 con” chủ lực theo hướng bền vững thông qua xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. Tập trung phát triển sản phẩm có khả năng hoàn thiện nâng cấp, đặc biệt là các sản phẩm có khả năng phát triển thành sản phẩm chủ lực trong Chương trình OCOP của tỉnh.

4. Thông qua các Chương trình KH&CN cấp quốc gia, cấp Bộ và các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở, tập trung triển khai nghiên cứu ứng

dụng, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ KH&CN để nâng cao hàm lượng KH&CN cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất và giá trị gia tăng cao; đảm bảo nguyên tắc các đề tài/dự án KH&CN hàng năm thực hiện theo hướng tập trung, chất lượng và có tính ứng dụng cao.

5. Phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ, tư vấn, hỗ trợ đưa KH&CN ứng dụng vào sản xuất trên địa bàn tỉnh. Công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp. Kết nối có hiệu quả các sản phẩm dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN của tỉnh.

6. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ (xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh), tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Tăng cường quan hệ hợp tác về KH&CN với các cơ quan KH&CN trung ương, các trường đại học, các viện nghiên cứu nhằm tranh thủ nguồn lực KH&CN phục vụ phát triển KH&CN, kinh tế - xã hội của tỉnh. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về KH&CN với các nước Lào, Thái Lan, Nhật Bản...

8. Xây dựng tiềm lực KH&CN đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng các khu công nghệ, kỹ thuật cao theo mô hình thích hợp với Quảng Trị để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa. Tập trung huy động nguồn lực, thu hút đầu tư để đưa vào hoạt động có hiệu quả *Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa*. Thu hút nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; đặc biệt là cán bộ KH&CN có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KH&CN. Tăng cường nhận thức của cán bộ và người dân về KH&CN nhằm đưa việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trở thành nhu cầu tự thân và phổ biến trong sản xuất và đời sống xã hội, trên tất cả các lĩnh vực.

10. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

11. Triển khai thực hiện Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai

đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030.

12. Ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả *Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025./.*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng

